TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Trần Công Đẳng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 353/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1988 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng tin tưởng với nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn lại được nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Q.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 23/02/2011 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 29/02/2016. Hiện tại bà đang nuôi dưỡng cháu P và cháu L. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu P và cháu L, bà yêu cầu ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P và cháu L mỗi cháu hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Hồng N về mối quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung giữa hai người. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà N có

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, xảy ra cự cãi với nhau, hai người đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay.

Nay ông không thống nhất ly hôn với bà N, do ông vẫn còn tình cảm với bà N. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì về con chung ông đồng ý để cho bà N tiếp tục nuôi cháu P và cháu L, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà N.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Minh Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Q được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà N và ông Q có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có sự quan tâm tôn trọng tin tưởng với nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả do ông Q không tham gia hòa giải. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà N và ông Q có hai con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 23/02/2011 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 29/02/2016. Cháu P và cháu L hiện chưa thành niên, hai cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà N, bà N đang nuôi dưỡng hai cháu, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, ông Q cũng đồng ý để cho bà N nuôi dưỡng hai cháu, do đó giao hai cháu cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai cháu mà không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi cháu P và cháu L mỗi cháu hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, bà N là người trực tiếp nuôi hai con nên bà N yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi hai con là chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật. Mức cấp dưỡng bà N yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng chỉ tương đương ½ tháng lương tối thiểu vùng tại nơi ông Q đang cư trú (Mức lương tối thiểu vùng hiện tại nơi ông Q đang cư trú nhà nước quy định là 3.860.000 đồng/tháng), mức cấp dưỡng này phù hợp với khả năng thực tế của ông Q, cũng như đảm bảo nhu cầu thiết yếu để nuôi hai cháu. Do đó, ông Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P và cháu L mỗi cháu hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu P và cháu L tròn 18 tuổi

[5] Về tài sản chung: Bà N và ông Q không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 08/10/2024, bà N nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Ông Q chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 23/02/2011 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 29/02/2016 cho bà Nguyễn Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Gia P và cháu Nguyễn Gia L mà không ai được cản trở.

Ông Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia P và cháu Nguyễn Gia L mỗi cháu hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/12/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Gia P và cháu Nguyễn Gia L tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Nguyễn Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Minh Q chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Hồng N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 08/10/2024, bà Nguyễn Hồng N nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006715 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông Nguyễn Minh Q chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Minh Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hồng N vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt